

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ QUỐC TẾ VẠN XUÂN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ QUỐC TẾ VẠN XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN XUAN INTERNATIONAL SERVICE DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VAN XUAN INTERNATIONAL SERVICE DEVELOPMENT AND INVESTMENT „JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107702876

3. Ngày thành lập: 12/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 31, ngõ 43, đường Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 446 8511

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6.	Hoạt động hậu kỳ	5912
7.	Hoạt động viễn thông khác	6190
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp (chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép).	6619
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản;	6820

11.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Điều hành tua du lịch	7912
14.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920(Chính)
15.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Kinh doanh karaoke, vũ trường (chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép);	9329
17.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
18.	In ấn	1811
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
22.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
23.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
24.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9610
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh;	0118
26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vecni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, vec ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
35.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
36.	Vận tải bằng xe buýt	4920
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận chuyển khách du lịch	4932
39.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
48.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc;	2599
51.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
52.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
55.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn;	5510
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
63.	Hoạt động chiếu phim	5914

64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Trồng cây cao su	0125
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
70.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
71.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
72.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
73.	Trồng cây lâu năm khác	0129
74.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
76.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
77.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
78.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
79.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
80.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
81.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
83.	Phá dỡ	4311
84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
85.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐỨC HẠNH	Căn A6A, tầng 18, chung Cư WESTA, số 104, đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.376.000	23.760.000.000	24,000	B3263438	
			Tổng số	2.376.000	23.760.000.000	24,000		
2	VŨ THỂ TRƯỜNG	Số 9, ngách 20, ngõ 78, đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	1,000	036081000158	
			Tổng số	99.000	990.000.000	1,000		
3	PHAN VĂN THANH	Thôn Duyên Yết, Xã Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	1,000	112111892	
			Tổng số	99.000	990.000.000	1,000		
4	DƯƠNG SON CA	Ô 6, lô 6, tổ 56, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.376.000	23.760.000.000	24,000	034179000148	
			Tổng số	2.376.000	23.760.000.000	24,000		
5	NGUYỄN HOÀNG	Số 17, tổ 1, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.950.000	49.500.000.000	50,000	B7247654	
			Tổng số	4.950.000	49.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG SƠN CA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034179000148

Ngày cấp: 04/08/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô 6, lô 6, tổ 56, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ô 6, lô 6, tổ 56, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội